

TỪ “DÂN LÀ GỐC” ĐẾN “SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI HỌC LÀ THUỐC ĐO” VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM TRONG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC NĂM 2025

Võ Phú Hữu¹, Trần Mộng Nghi²

¹Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn – Đại học Cần Thơ

²Trung tâm Giáo dục Quốc phòng & An Ninh, Đại học Cần Thơ

Email: vphuu@ctu.edu.vn, tmmngi@ctu.edu.vn

Tóm tắt: Trong bài phát biểu tại Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2025 ở phường Thượng Cát (Hà Nội), Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh quan điểm “dân là gốc” và yêu cầu “coi sự hài lòng của người dân là thước đo” chất lượng hoạt động của bộ máy, gắn với tinh thần “5 đảm”, “3 cùng”, xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ. Trên lĩnh vực giáo dục, các quan điểm đó gắn kết sâu sắc với tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW (2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, cũng như Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Bài viết phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của tư tưởng “dân là gốc”, “sự hài lòng của người dân là thước đo” trong lĩnh vực giáo dục; làm rõ ý nghĩa của việc chuyển từ mô hình quản lý giáo dục mang nặng tính hành chính – mệnh lệnh sang mô hình quản trị hiện đại, lấy người học làm trung tâm và sự hài lòng của người học làm chỉ báo quan trọng về chất lượng. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số nhóm giải pháp vận dụng sáng tạo tư tưởng của Tổng Bí thư Tô Lâm vào đổi mới quản lý, quản trị nhà trường, bảo đảm giáo dục thực sự vì con người, vì nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Dân là gốc; sự hài lòng của người học; đổi mới giáo dục; quản trị giáo dục; Tổng Bí thư Tô Lâm; năm 2025.

FROM “PEOPLE ARE THE ROOT” TO “LEARNERS’ SATISFACTION IS THE MEASURE” APPLYING THE THOUGHTS OF GENERAL SECRETARY TO LAM IN EDUCATIONAL INNOVATION IN 2025

Abstract: In his speech at the 2025 Great National National Unity Day in Thuong Cat ward (Hanoi), General Secretary To Lam emphasized the viewpoint “dan la goc” and required “considering the people’s satisfaction as the yardstick” for the quality of the operations of the state apparatus, associated with the spirit of “5 dam”, “3 cung”, building a streamlined, effective and efficient apparatus that serves the people. In the field of education, these viewpoints deeply converge with the spirit of Resolution No. 29-NQ/TW (2013) on the fundamental and comprehensive renovation of education and training, as well as the Education Development Strategy to 2030, with a vision to 2045. The article analyzes the theoretical and practical foundations of the ideas “dân là gốc” and “the people’s satisfaction is the yardstick” in the field of education; clarifies the significance of the shift from a management model in education that is heavily administrative and command-driven to a modern governance model that is learner-centered, taking learner satisfaction as an important indicator of quality. On that basis, the article proposes several groups of solutions to creatively apply General Secretary To Lam’s ideas to renewing school management and governance, ensuring that education is truly for human beings, for the people, and meets the requirements of rapid and sustainable national development in the new period.

Keywords: Dan la goc; learners’ satisfaction; educational renovation; education governance; General Secretary To Lam; 2025.

Nhận bài: 15/10/2025

Phản biện: 13/11/2025

Duyệt đăng: 17/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, quan điểm “dân là gốc” luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong tư duy lý luận và thực tiễn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”. Từ đó, mọi đường lối, chính sách của Đảng đều hướng tới mục tiêu tối thượng là phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân.

Bước vào giai đoạn mới, nhất là sau Đại hội XIII của Đảng, yêu cầu “lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo” chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, của bộ máy công quyền được nhấn mạnh ngày càng rõ hơn, gắn với mục tiêu

xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “của dân, do dân, vì dân”, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trong bối cảnh ấy, phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2025 đã gửi gắm nhiều thông điệp có ý nghĩa chiến lược: đại đoàn kết bắt đầu từ những điều rất gần gũi, mộc mạc; từ niềm tin và tình người; từ cách chúng ta tổ chức một cuộc họp, giải một bài toán phát triển, hay xử lý một kiến nghị cụ thể. Trên nền tảng “dân là gốc”, Tổng Bí thư nhấn mạnh việc coi “sự hài lòng của người dân là thước đo” cho mọi quyết định, mọi hoạt động của các cấp, các ngành – từ cơ sở đến Trung ương.

Đối với ngành giáo dục, tư tưởng đó cần được cụ thể hóa thành phương châm “lấy người học làm trung tâm”, “lấy sự hài lòng của người học là thước đo” quan trọng về chất lượng, phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Bài viết này tập trung trả lời ba câu hỏi cơ bản:

Nội hàm tư tưởng “dân là gốc”, “sự hài lòng của người dân là thước đo” được Tổng Bí thư Tô Lâm gọi mở có ý nghĩa gì đối với lĩnh vực giáo dục?

Đặt trong bối cảnh đổi mới giáo dục năm 2025, việc “lấy sự hài lòng của người học làm thước đo” gọi ra những yêu cầu gì mới đối với đổi mới quản lý, quản trị giáo dục?

Cần những giải pháp nào để vận dụng tư tưởng đó một cách sáng tạo, thiết thực trong nhà trường và hệ thống giáo dục hiện nay?

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận: Từ “dân là gốc” đến “sự hài lòng của người học là thước đo”

2.1.1. “Dân là gốc” trong tư tưởng của Đảng và trong phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm

Quan điểm “dân là gốc” là một luận điểm mang tính nền tảng trong lý luận chính trị của Đảng ta. Đảng xác định nhân dân là chủ thể của quyền lực, là trung tâm của mọi chính sách phát triển; mọi đường lối, chủ trương phải xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ. Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh: phát triển phải dựa vào nhân dân, vì nhân dân; lấy hạnh phúc, sự an toàn, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân làm mục tiêu cao nhất.

Trong phát biểu tại Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã cụ thể hóa tinh thần ấy qua các cấp độ:

Đoàn kết trong Đảng: nội bộ Đảng trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động, nêu gương, liêm chính, kỷ luật.

Đoàn kết trong hệ thống chính trị: Đảng – Nhà nước – Mặt trận và các tổ chức chính trị – xã hội phối hợp nhịp nhàng, hiệu lực, hiệu quả.

Đoàn kết trong nhân dân: các giai tầng, các nhóm xã hội, đồng bào các dân tộc, tôn giáo đều có vị trí, trách nhiệm và vinh quang trong hành trình chung.

Đoàn kết quốc tế: thêm bạn, bớt thù, xây dựng môi trường hòa bình, hợp tác, phát triển bền vững.

2.1.2. Từ “người dân” đến “người học”: tính đặc thù trong giáo dục

Trong lĩnh vực giáo dục, “người dân” được cụ thể hóa trước hết ở tư cách “người học” – học sinh, sinh viên, học viên, người học suốt đời. Đồng thời, người dân còn là cha mẹ học sinh, cộng đồng, người sử dụng lao động, các chủ thể liên quan khác.

Nghị quyết số 29-NQ/TW xác định rõ mục tiêu: chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học; xây dựng hệ thống giáo dục mở, thực học, thực chất, học đi đôi với hành, lý thuyết gắn với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội.

Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tiếp tục khẳng định: phát triển giáo dục Việt Nam hiện đại, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp, bảo đảm công bằng, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, xây dựng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời, phục vụ tối đa nhu cầu và tiềm năng phát triển của mỗi người học.

Từ các định hướng này, có thể thấy:

“Dân là gốc” trong giáo dục nghĩa là người học là trung tâm, là đối tượng phục vụ trực tiếp của hệ thống giáo dục.

“Sự hài lòng của người dân” trong giáo dục được cụ thể hóa thành sự hài lòng của người học và các bên liên quan về chất lượng, công bằng, tính minh bạch, khả năng phát triển cá nhân và cơ hội học tập suốt đời mà hệ thống mang lại.

2.1.3. Sự hài lòng của người học như một chỉ báo chất lượng trong tiếp cận quản trị giáo dục hiện đại

Trong nghiên cứu giáo dục hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục đại học như một loại hình dịch vụ công đặc biệt, “sự hài lòng của người học” ngày càng được coi là chỉ báo quan trọng phản ánh chất lượng đào tạo, dịch vụ giáo dục, và là cơ sở cho cải tiến, đổi mới. Nhiều nghiên cứu ở Việt Nam và quốc tế đã khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa chất lượng dịch vụ giáo dục, sự hài lòng của người học và kết quả học tập, mức độ gắn bó, trung thành của người học với nhà trường.

Các công trình về sự hài lòng của sinh viên Việt Nam đối với chất lượng đào tạo đại học cho thấy: sự hài lòng chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như chất lượng giảng dạy, cơ sở vật chất, dịch vụ hỗ trợ, môi trường học tập, công tác quản lý, thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, hình ảnh và uy tín nhà trường...

2.2. Bối cảnh đổi mới giáo dục năm 2025 và yêu cầu lấy người học làm trung tâm

2.2.1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW và tổng kết 10 năm đổi mới giáo dục

Đến năm 2023–2025, công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đi qua chặng đường khoảng 10 năm, đạt được nhiều kết quả quan trọng: hệ thống giáo dục quốc dân được hoàn thiện theo hướng mở, liên thông; tiếp cận năng lực trong chương trình giáo dục phổ thông mới; bước đầu phát triển giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục, mở rộng quy mô giáo dục đại học; đẩy mạnh tự chủ đại học; từng bước hội nhập khu vực và quốc tế...

Tuy nhiên, Nghị quyết cũng như các báo cáo tổng kết cho thấy vẫn còn nhiều hạn chế: chất lượng, hiệu quả giáo dục chưa đồng đều giữa các vùng, miền; chương trình, nội dung, phương pháp dạy học chậm đổi mới ở một số nơi; quản trị nhà trường còn nặng tính hành chính, chưa thực sự lấy người học làm trung tâm; cơ chế bảo đảm chất lượng, đánh giá, kiểm định chưa gắn chặt với phản hồi và sự hài lòng của người học, người sử dụng lao động.

2.2.2. Chiến lược phát triển giáo dục 2030, tầm nhìn 2045 và yêu cầu nâng cao trải nghiệm, sự hài lòng của người học

Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhấn mạnh một số định hướng lớn: xây dựng hệ thống giáo dục mở, linh hoạt, học tập suốt đời; phát triển giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong tiếp cận cơ hội giáo dục chất lượng; đến năm 2030, giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực châu Á, và đến năm 2045 đạt trình độ tiên tiến của thế giới.

Những mục tiêu này đòi hỏi phải coi trải nghiệm học tập và sự hài lòng của người học là một trụ cột trong quản trị nhà trường, cụ thể: Đảm bảo môi trường học tập an toàn, tôn trọng, nhân văn, không kỳ thị, bạo lực, tiêu cực. Tăng cường dịch vụ hỗ trợ người học (tư vấn học tập, nghề nghiệp, tâm lý, an sinh...). Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, cá thể hóa và phân hóa, coi trọng hoạt động của người học. Mở rộng kênh tham gia, phản hồi của người học trong quá trình xây dựng, đánh giá chương trình, môn học, hoạt động giáo dục.

2.2.3. Thách thức mới: chuyển đổi số, cạnh tranh, áp lực xã hội đối với giáo dục

Năm 2025 cũng đánh dấu giai đoạn chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trong lĩnh vực giáo dục, với sự mở rộng của các hình thức dạy – học trực tuyến, mô hình e-learning, blended learning, các nền tảng học tập số. Nhiều nghiên cứu tại Việt Nam đã chỉ ra rằng, trong bối cảnh này, yếu tố trải nghiệm số (hạ tầng công nghệ, nền tảng LMS, hỗ trợ kỹ thuật, tài nguyên số, tương tác trực tuyến...) có ảnh hưởng đáng kể đến sự hài lòng của người học, nhất là ở bậc đại học.

Đồng thời, áp lực cạnh tranh giữa các cơ sở giáo dục, yêu cầu kiểm định, xếp hạng, hội nhập quốc tế khiến khái niệm “người học như khách hàng đặc biệt” được nhắc tới nhiều hơn. Tuy nhiên, nếu hiểu “sự hài lòng của người học” theo nghĩa thuần túy thị trường, chỉ chú trọng “chiều lòng” người học, sẽ dễ dẫn đến nguy cơ thương mại hóa, chạy theo thị hiếu ngắn hạn, làm loãng yêu cầu về chuẩn mực, kỷ luật, chất lượng, đánh giá trung thực.

2.3. Vận dụng tư tưởng Tổng Bí thư Tô Lâm trong đổi mới giáo dục năm 2025: một số giải pháp

Xuất phát từ nội dung bài phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm và bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, có thể đề xuất một số nhóm giải pháp sau:

Một là, cụ thể hóa quan điểm “dân là gốc” thành triết lý giáo dục lấy người học làm trung tâm ở cấp chính sách và nhà trường

Ở tầm vĩ mô, trong quá trình hoàn thiện thể chế, chính sách giáo dục, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc tinh thần “dân là gốc”: mọi đổi mới chương trình, sách giáo khoa, thi – tuyển sinh, mô hình trường lớp... đều phải lấy lợi ích lâu dài, toàn diện của người học và quyền tiếp cận công bằng cơ hội giáo dục chất lượng làm chuẩn.

Ở tầm nhà trường, “dân là gốc” được cụ thể hóa thành triết lý:

Tôn trọng phẩm giá, nhu cầu, năng lực và khác biệt của người học.

Coi người học là chủ thể tích cực của quá trình giáo dục, được tham gia, đối thoại và đồng kiến tạo các hoạt động học tập.

Thiết kế chương trình, phương pháp, môi trường giáo dục theo hướng phát triển toàn diện, chứ không chỉ nhắm tới kết quả thi cử.

Triết lý này cần được “hiện thực hóa” trong điều lệ nhà trường, tầm nhìn – sứ mệnh, các quy chế nội bộ và văn hóa tổ chức, tránh tình trạng chỉ nêu khẩu hiệu.

Hai là, xây dựng hệ thống đo lường, đánh giá sự hài lòng của người học một cách khoa học, khách quan

Một số gợi ý:

Xây dựng bộ chỉ số hài lòng của người học (Student Satisfaction Index) cho từng cấp học, bậc học, cơ sở giáo dục, bao quát các chiều kích: chất lượng giảng dạy, chương trình học, môi trường học tập, cơ sở vật chất, dịch vụ hỗ trợ, quản lý – hành chính, cơ hội phát triển và việc làm...

Tổ chức khảo sát định kỳ, ẩn danh, công khai kết quả tổng hợp đến các bên liên quan, coi đó là một tiêu chí trong đánh giá, xếp loại cơ sở giáo dục, đồng thời là kênh tham khảo quan trọng trong hoạch định chính sách nội bộ.

Kết hợp đánh giá định lượng (bảng hỏi, thang đo) với đánh giá định tính (phỏng vấn sâu, nhóm tập trung, góp ý mở) để hiểu rõ hơn trải nghiệm, kỳ vọng, băn khoăn của người học.

Ba là, gắn “sự hài lòng của người học” với chất lượng thực, không đánh đổi chuẩn mực vì “chiều lòng” ngắn hạn

Một nguy cơ hiện hữu là biến “sự hài lòng của người học” thành thứ dễ dãi: giảm yêu cầu, nới lỏng kỷ luật, cho điểm cao tràn lan, cắt giảm nội dung khó... để người học “vui vẻ” nhưng năng lực thật không tăng, thậm chí suy giảm. Điều này trái ngược với tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước tương lai người học.

Vì vậy, vận dụng tư tưởng Tổng Bí thư Tô Lâm trong giáo dục đòi hỏi: Khẳng định rõ: sự hài lòng của người học là thước đo quan trọng, nhưng phải được đặt trong khung khổ chuẩn mực và trách nhiệm nghề nghiệp của nhà giáo, nhà quản lý. Minh bạch mục tiêu, yêu cầu của chương trình, cách thức kiểm tra – đánh giá để người học hiểu rằng sự nghiêm khắc công bằng hôm nay là vì tương lai của chính họ, từ đó chấp nhận những “bất tiện” cần thiết của quá trình rèn luyện.

Bốn là, lan tỏa tinh thần “5 dám” và “3 cùng” trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

Tổng Bí thư Tô Lâm kêu gọi lan tỏa tinh thần “5 dám” (dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung) và “3 cùng” (cùng bàn, cùng làm, cùng hưởng) như một cách thức cụ thể hóa đại đoàn kết trong thực tiễn.

Trong ngành giáo dục, điều này có thể được hiểu là: Dám nghĩ, dám nói, dám làm trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra – đánh giá; mạnh dạn thử nghiệm mô hình mới, ứng dụng

công nghệ, chuyển đổi số để cải thiện trải nghiệm người học. Dám chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, về kết quả học tập, về những quyết định chuyên môn, không đổ lỗi vòng vo. Dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung của người học, nhà trường và xã hội, không vì lợi ích cục bộ, thành tích hình thức.

Thực hiện “3 cùng”: cùng bàn với người học, phụ huynh, cộng đồng về các chính sách, quy chế; cùng làm trong các hoạt động giáo dục, hướng nghiệp, phục vụ cộng đồng; cùng hưởng thành quả phát triển nhà trường, trong đó quyền lợi chính đáng của người học và người thầy được bảo đảm.

Năm là, xây dựng văn hóa đối thoại, công khai, minh bạch trong nhà trường

Bài phát biểu của Tổng Bí thư nhấn mạnh yêu cầu “dân chủ, công khai, minh bạch; đối thoại để tạo đồng thuận; coi sự hài lòng của người dân là thước đo mọi quyết định”. Trong nhà trường, điều này đòi hỏi:

Tăng cường các kênh đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo nhà trường – giảng viên – người học – phụ huynh về chất lượng dạy – học, cơ sở vật chất, học phí, học bổng, an sinh, kỷ luật...

Công khai chuẩn đầu ra, kế hoạch dạy học, kết quả kiểm định chất lượng, tỷ lệ tốt nghiệp, việc làm, mức độ hài lòng của người học, các kết luận thanh tra, kiểm tra...

Thiết lập cơ chế tiếp nhận và xử lý kiến nghị, khiếu nại, phản ánh của người học một cách nghiêm túc, có thời hạn, có báo cáo kết quả rõ ràng, tránh tình trạng “đơn thư vòng vo”, “hứa rồi để đó”.

Văn hóa đối thoại, minh bạch không chỉ nâng cao sự hài lòng, mà còn là “vaccine” chống lại tiêu cực, tham nhũng vặt trong giáo dục, phù hợp với yêu cầu xây dựng bộ máy “tinh gọn hơn, phục vụ tốt hơn, chi phí xã hội thấp hơn, cơ hội phát triển cao hơn” mà Tổng Bí thư đã nhấn mạnh.

Sáu là, tích hợp đo lường sự hài lòng của người học vào hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục

Các hệ thống kiểm định chất lượng trong nước và quốc tế ngày càng coi trọng dữ liệu về trải nghiệm và sự hài lòng của người học. Do đó, cần: Đưa chỉ số hài lòng của người học vào bộ tiêu chí đánh giá nội bộ, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. Khuyến khích cơ sở giáo dục sử dụng kết quả đo lường sự hài lòng để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, gắn với phân bổ nguồn lực, ngân sách,

đầu tư. Liên kết với các nghiên cứu khoa học giáo dục về sự hài lòng của người học, chất lượng dịch vụ giáo dục... để cập nhật mô hình, công cụ đo lường, bảo đảm tính khoa học, khách quan và so sánh được.

Bây là, gắn sự hài lòng của người học với mục tiêu phát triển con người toàn diện và khát vọng phát triển đất nước

Điều quan trọng nhất là không đánh mất mục tiêu chiến lược: sự hài lòng của người học phải gắn chặt với việc thực hiện mục tiêu phát triển con người Việt Nam toàn diện, đáp ứng khát vọng xây dựng đất nước “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” vào năm 2030 và 2045, như Tổng Bí thư đã nhấn mạnh.

Điều này đòi hỏi:

Các chương trình, hoạt động giáo dục luôn hướng tới việc hình thành hệ giá trị con người Việt Nam trong thời đại mới: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, sáng tạo... chứ không chỉ nhắm đến sự “hài lòng” cảm tính, ngắn hạn.

Đảm bảo hài hòa giữa trải nghiệm tích cực của người học với yêu cầu rèn luyện, phấn đấu, vượt khó – đây là yếu tố cốt lõi để xây dựng thế hệ công dân có bản lĩnh, năng lực thích ứng và cống hiến trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược, biến đổi khí hậu, già hóa dân số, an ninh phi truyền thống... mà Tổng Bí thư đã cảnh báo.

III. KẾT LUẬN

Từ “dân là gốc” đến “sự hài lòng của người dân là thước đo” là một bước phát triển quan trọng trong tư duy lãnh đạo, quản trị quốc gia, nhấn mạnh tính định lượng, kết quả, trách nhiệm giải trình của bộ máy trước nhân dân. Vận dụng vào lĩnh vực giáo dục, tư tưởng này gợi mở sâu sắc việc chuyển từ cách nhìn giáo dục như hoạt động hành chính một chiều sang tiếp cận quản trị hiện đại, lấy người học làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người học (và các bên liên quan) làm một trong những thước đo quan trọng của chất lượng.

Bài viết đã phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của tư tưởng đó trong bối cảnh triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chiến lược phát triển giáo dục 2030, tầm nhìn 2045, gắn với những chuyển biến nhanh chóng của bối cảnh kinh tế – xã hội, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Từ đó, đề xuất một số nhóm giải pháp trọng tâm nhằm cụ thể hóa tư tưởng của Tổng Bí thư Tô Lâm vào đổi mới giáo dục năm 2025: khẳng định triết lý lấy người học làm trung tâm; xây dựng hệ thống đo lường sự hài lòng của người học; bảo đảm chất lượng thực, không đánh đổi chuẩn mực; lan tỏa tinh thần “5 dám”, “3 cùng” trong đội ngũ; xây dựng văn hóa đối thoại, minh bạch; tích hợp chỉ số hài lòng vào hệ thống bảo đảm chất lượng; và gắn mọi nỗ lực với mục tiêu phát triển con người và khát vọng phát triển đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. *LuatVietnam+4THƯ VIỆN PHÁP LUẬT+4tulieuvankien.dangcongsan.vn+4*

Chính phủ (2024), *Quyết định số 1705/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội. *Báo Pháp Luật Việt Nam+3THƯ VIỆN PHÁP LUẬT+3Chính phủ+3*

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), *Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. *THƯ VIỆN PHÁP LUẬT*

Ban Tuyên giáo Trung ương (2023), *Tài liệu tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. *bqlkc.n.phutho.gov.vn+1*

Duong, M.-Q. (2022), “Factors Affecting Student Satisfaction with Higher Education Service in Vietnam”, *European Journal of Educational Research*, 11(1), 339–353. *sciencegate.app*

Nguyen et al. (2021), “Vietnamese Students’ Satisfaction toward Higher Education Service: The Relationship between Education Service Quality and Educational Outcomes”, *European Journal of Educational Research*, 10(3), 1397–1410. *eu-jer.com+1*

Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Hằng Quỳnh Hương, Hoàng Trúc Quỳnh (2022), “Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người học đối với hình thức đào tạo e-learning tại Trường Đại học Văn Lang”, *Tạp chí Công Thương*. *tcct*

Một số bài báo, báo cáo, tin chính thống về Chiến lược phát triển giáo dục và tổng kết Nghị quyết 29-NQ/TW trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tạp chí Giáo dục*, *Tạp chí Lý luận chính trị* (2023–2025).